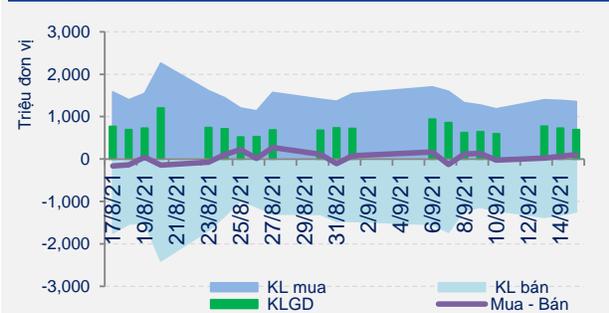


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/9/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,345.83	350.75
% Thay đổi	↑ 0.46%	↑ 0.83%
KLGD (CP)	692,092,703	171,573,598
GTGD (tỷ đồng)	19,190.74	3,173.74
Tổng cung (CP)	1,248,844,500	230,358,800
Tổng cầu (CP)	1,352,102,700	228,824,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,960,590	1,131,925
KL mua (CP)	31,465,500	1,130,433
GT mua (tỷ đồng)	1,644.19	24.14
GT bán (tỷ đồng)	1,658.05	19.95
GT ròng (tỷ đồng)	(13.86)	4.19

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.60%	23.2	3.8	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.87%	19.3	3.0	13.2%
Dầu khí	↑ 2.83%	15.7	1.8	4.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.35%	-	4.7	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.55%	18.2	2.7	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.91%	20.8	4.1	9.9%
Ngân hàng	↓ -0.37%	11.2	2.3	12.4%
Nguyên vật liệu	↑ 2.10%	13.0	2.7	25.5%
Tài chính	↑ 0.40%	17.5	3.4	26.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.21%	15.3	2.5	2.1%
VN - Index	↑ 0.46%	16.4	2.9	
HNX - Index	↑ 0.83%	18.7	4.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Kết phiên hôm nay, VN-Index tăng 6,13 điểm (+0,46%) lên 1.345,83 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 316 mã tăng, 24 mã tham chiếu, 147 mã giảm giá. HNX-Index tăng 2,89 điểm (+0,83%) lên 350,75 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 209 mã tăng, 54 mã tham chiếu, 71 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn trong phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 816 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 20.212 tỷ đồng. Trong phiên hôm nay, ngân hàng tiếp tục tạo áp lực lên thị trường với nhiều mã giảm như MBB (-0,5%), STB (-0,2%), TCB (-0,2%), CTG (-0,2%), ACB (-1%), VCB (-1,2%), HDB (-0,2%)... Tuy nhiên, trong nhóm cổ phiếu bluechip, MSN (+6,9%) nổi bật khi giữ được đà tăng suốt phiên thậm chí tăng trần kể từ 13h50'. Chính MSN (+6,9%) cùng với một số cổ phiếu thép với HPG (+2,6%), HSG (+6,9%), NKG (+7%), tiện ích cộng đồng với GAS (+2,8%), PLX (+1,6%), POW (+2,6%) tăng giá tích cực giúp VN-Index kết phiên trong sắc xanh. Trong khi đó, các cổ phiếu bất động sản vốn hóa lớn như VHM (+0,9%) và NVL (+0,1%) cũng tăng giá. Dòng tiền tiếp tục tập trung mạnh vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Trong đó, các nhóm cổ phiếu như than, thép, xi măng với các mã như KSB (+5,2%), TLH (+6,8%), TVN (+9,4%), SMC (+5,1%), KSH (+12,8%), ACM (+7,7%), VPG (+2,8%), TNI (+6,9%), NBC (+9,9%), CST (+14,6%), TDN (+9,6%)... đồng loạt bứt phá.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại sau khi giảm nhẹ liên tiếp hai phiên trước đó. Điểm đáng chú ý là việc thanh khoản khớp lệnh phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh. Điểm tích cực là khối ngoại giảm bán ròng trên hai sàn với chỉ khoảng 10 tỷ đồng. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đang trong khoảng giằng co và sẽ cần sự bứt phá trong thời gian tới để bắt đầu một xu hướng mới. Phiên giao dịch tiếp theo là ngày đáo hạn của VN30F2109 nên diễn biến tăng hay giảm mạnh về cuối phiên là có thể xảy ra. Nếu không có gì bất ngờ thì VN-Index được dự báo có thể tiếp tục biến động giằng co với biên độ trong khoảng 1.325-1.350 điểm (MA20-nguỡng tâm lý). Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.334,97 điểm. Về chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.347,7 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 6,13 điểm (+0,46%) lên 1.345,83 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 9.400 đồng, HPG tăng 1.300 đồng, GAS tăng 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 352,08 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,89 điểm (+0,83%) lên 350,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 1.300 đồng, PVS tăng 1.700 đồng HUT tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,86 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,5 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 72,2 tỷ đồng tương ứng với 837 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 54,2 tỷ đồng tương ứng với 662,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 93,6 tỷ đồng tương ứng với 658 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,23 tỷ đồng. THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,9 tỷ đồng tương ứng với 53 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 335 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 132 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

TP.HCM và 5 tỉnh miền Đông có thể tăng trưởng âm năm 2021

Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự báo khu vực Đông Nam Bộ tăng trưởng kinh tế -0,13% năm nay, không đạt mục tiêu là 6,2-6,5%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục sau hai phiên điều chỉnh nhẹ liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Tuy có tăng trong phiên hôm nay nhưng chỉ số VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được kháng cự tâm lý quanh 1.350 điểm đồng thời cũng là một nửa của thân nến giảm ngày 20/8 xác nhận sóng hồi phục b đã kết thúc nên có thể tiếp tục cho rằng VN-Index vẫn đang trong sóng điều chỉnh c.

Trong kịch bản tích cực, nếu có thể đóng cửa trên ngưỡng 1.350 điểm thì VN-Index có thể hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng hồi phục b).

Tuy nhiên, phiên tiếp theo là ngày đáo hạn VN30F2109 nên kể cả có đóng cửa trên ngưỡng 1.350 điểm thì kịch bản tích cực vẫn chưa được xác nhận.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/9, VN-Index có thể tiếp tục biến động giằng co với biên độ trong khoảng 1.325-1.350 điểm (MA20-ngưỡng tâm lý).



TIN TRONG NƯỚC

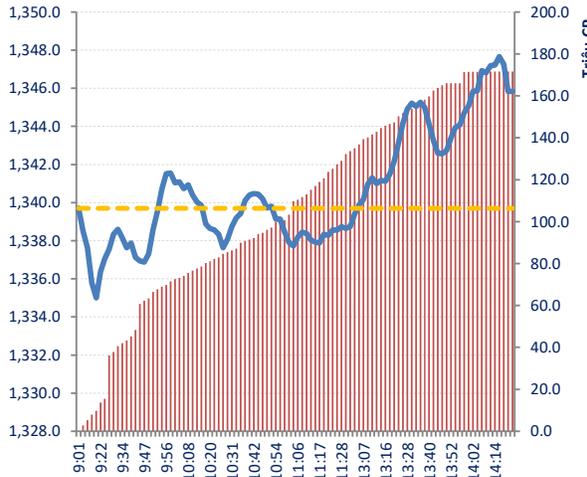
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,6 - 57,7 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 13 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.117 VND/USD, giảm 13 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

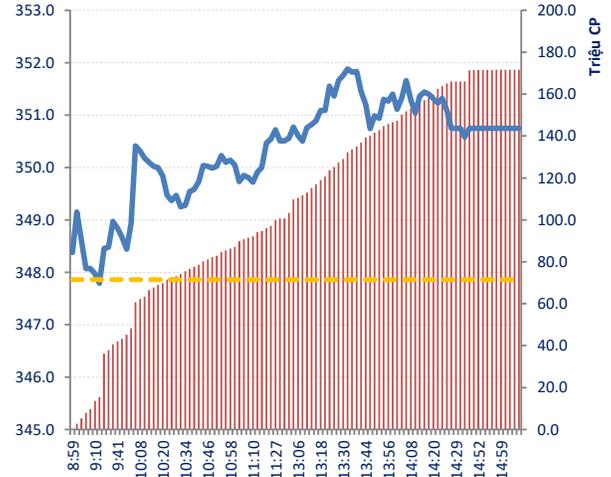
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,85 USD/ounce tương ứng với 0,21% xuống 1.803,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,161 điểm tương ứng 0,17% xuống 92,453 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1827 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3828 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,31 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,95 USD/thùng tương ứng với 0,35% lên 71,41 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/9, Dow Jones giảm 292,06 điểm tương đương 0,84% lên 34.577,57 điểm. Nasdaq giảm 67,82 điểm tương đương 0,45% xuống 15.037,76 điểm. Nasdaq Composite giảm 25,68 điểm tương đương 0,57% xuống 4.443,05 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



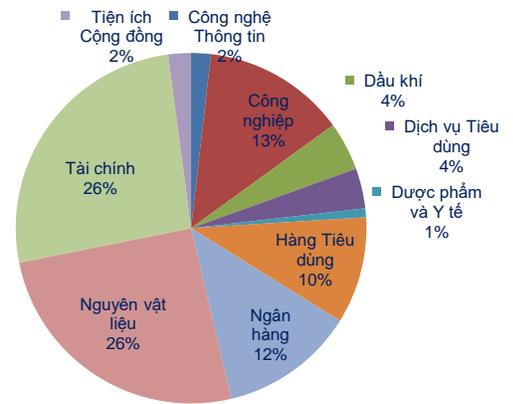
KLGD và HNX-Index trong phiên



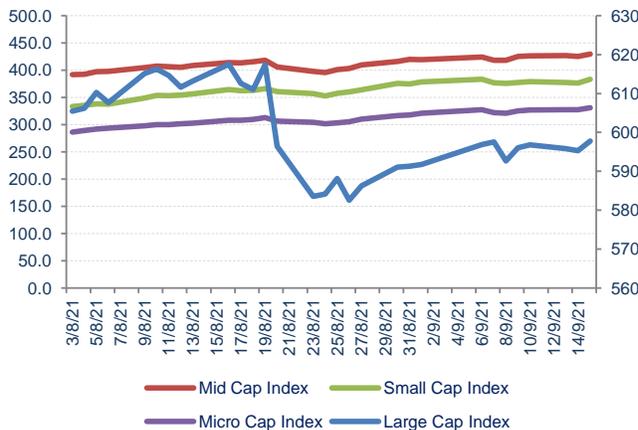
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



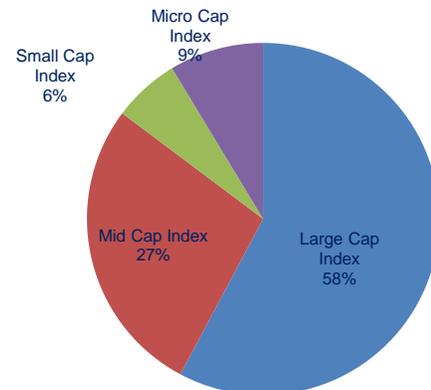
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	1,209,300	FUEVFNVD	1,957,100
2	MBB	879,300	GEX	1,021,700
3	MSN	657,600	VNM	836,700
4	KBC	634,500	HDB	819,300
5	VHC	510,900	CTG	751,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	335,200	PLC	131,500
2	THD	53,000	PVS	96,000
3	MBG	49,300	ACM	58,200
4	DL1	43,800	VNR	37,700
5	LAS	22,300	PCG	34,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	50.30	51.60	↑ 2.58%	29,045,780
HQC	3.59	3.65	↑ 1.67%	22,062,500
HSG	43.75	46.75	↑ 6.86%	21,600,000
DLG	3.48	3.45	↓ -0.86%	19,053,200
ROS	5.22	5.28	↑ 1.15%	16,257,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	26.70	28.40	↑ 6.37%	19,652,354
SHB	25.60	25.60	⇒ 0.00%	10,257,796
HUT	8.60	9.40	↑ 9.30%	9,786,962
ACM	3.90	4.20	↑ 7.69%	7,372,114
VIG	7.90	7.20	↓ -8.86%	6,638,802

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIP	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
FCM	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
YBM	7.90	8.45	0.55	↑ 6.96%
SJF	6.32	6.76	0.44	↑ 6.96%
HT1	21.55	23.05	1.50	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VKC	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
MDC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
KSD	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
V21	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
GKM	28.10	30.90	2.80	↑ 9.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	10.00	9.31	-0.69	↓ -6.90%
LGC	55.80	52.00	-3.80	↓ -6.81%
VNS	10.30	9.60	-0.70	↓ -6.80%
SFC	25.70	24.00	-1.70	↓ -6.61%
DAH	11.45	10.70	-0.75	↓ -6.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MAS	44.00	39.60	-4.40	↓ -10.00%
CAG	38.20	34.40	-3.80	↓ -9.95%
PHN	39.50	35.60	-3.90	↓ -9.87%
CLM	23.30	21.00	-2.30	↓ -9.87%
KHS	29.40	26.60	-2.80	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	29,045,780	39.5%	5,614	9.0	3.0
HQC	22,062,500	3250.0%	9	394.8	0.4
HSG	21,600,000	48.3%	7,823	5.6	2.2
DLG	19,053,200	-22.4%	(1,948)	-	0.4
ROS	16,257,100	3.1%	326	16.0	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,652,354	4.4%	1,187	22.5	1.0
SHB	10,257,796	15.7%	2,045	12.5	1.9
HUT	9,786,962	-10.1%	(1,121)	-	0.8
ACM	7,372,114	0.0%	2	1,659.3	0.5
VIG	6,638,802	-2.5%	(137)	-	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIP	↑ 7.0%	1.0%	173	57.9	0.6
FCM	↑ 7.0%	1.8%	253	27.7	0.5
YBM	↑ 7.0%	7.5%	907	8.7	0.6
SJF	↑ 7.0%	-0.8%	(84)	-	0.6
HT1	↑ 7.0%	11.5%	1,674	12.9	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VKC	↑ 10.0%	0.4%	52	327.1	1.4
MDC	↑ 10.0%	13.2%	1,510	9.9	1.3
KSD	↑ 10.0%	-5.8%	(483)	-	0.5
V21	↑ 10.0%	1.9%	180	39.0	0.7
GKM	↑ 10.0%	9.8%	1,208	23.3	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	1,209,300	48.3%	7,823	5.6	2.2
MBB	879,300	20.1%	2,772	10.0	1.9
MSN	657,600	7.6%	1,784	75.9	5.1
KBC	634,500	7.0%	1,680	24.7	1.5
VHC	510,900	13.5%	3,956	13.3	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	335,200	-3.1%	(411)	-	0.8
THD	53,000	33.9%	6,555	33.9	13.6
MBG	49,300	2.4%	256	37.9	0.9
DL1	43,800	1.8%	198	46.4	0.8
LAS	22,300	5.6%	630	30.3	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	364,583	20.6%	5,533	17.8	3.5
VHM	358,398	36.9%	10,160	10.5	3.6
VIC	350,080	4.5%	1,600	57.5	2.4
HPG	224,988	39.5%	5,614	9.0	3.0
VNM	181,826	31.9%	5,109	17.0	5.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	77,875	33.9%	6,555	33.9	13.6
SHB	49,294	15.7%	2,045	12.5	1.9
VCS	18,736	42.1%	10,726	10.9	4.4
BAB	16,569	7.8%	876	25.1	1.9
IDC	13,170	11.3%	1,683	26.1	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.53	19.5%	2,677	10.4	1.9
FTS	2.52	22.7%	3,592	16.8	3.5
ABS	2.45	7.7%	896	22.3	1.8
DAH	2.41	-7.1%	(696)	-	1.2
HAI	2.39	0.6%	68	66.3	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSI	2.78	2.9%	300	38.3	1.1
ART	2.74	0.3%	32	306.8	0.8
APS	2.73	22.8%	2,081	7.7	1.5
WSS	2.72	8.7%	885	13.7	1.1
HBS	2.25	1.2%	140	74.0	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
